TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2017/HSST
Ngày 14 tháng 11 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN- TỈNH SƠN LA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà*: Bà Lò Thị Chơ

- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Cầm Văn Tổ

Ông Nguyễn Đức Việt

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Thu Huế - Cán bộ Tòa án

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn* tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 14/11/2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 04/2017/HSST ngày 12 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

An Văn S; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1983; Nơi sinh: huyện A, tỉnh A1; Nơi ĐKNKTT và nơi ở: Bản A3, xã A4, huyện A, tỉnh A1; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Thợ mộc; Con ông: An Văn B và bà Phạm Thị H; Vợ, con: Không;

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Tại bản án số 28/2009/HSST ngày 18/11/2009 của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La tuyên phạt An Văn S 30 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La từ ngày 05/8/2017 cho đến nay. Có mặt.

Người bị hại: Anh Lò Văn N, sinh năm: 1986; Trú quán: Bản C, xã C1, huyện C2, tỉnh C3. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Dương Thị D, sinh năm: 1936; Tạm trú: Bản V, xã V1, huyện V2, tỉnh V3. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 30 phút ngày 05.8.2017 Công an xã Phiêng Pằn nhận được tin báo của Lò Văn N, cư trú tại bản C, xã C1, huyện C2, tỉnh C3 về việc khoảng 06 giờ 00 phút ngày 05.8.2017 Lò Văn N phát hiện kho chứa đồ của gia đình bị mất 01 động cơ máy nổ của máy tuốt lúa, 01 máy phun thuốc sâu, 01 hộp gỗ. Lò Văn N đã truy tìm và phát hiện đối tượng An Văn S đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 17N-43800 chở phía sau động cơ máy tuốt lúa, bình phun thuốc sâu, và hộp gỗ của N. Sau đó N gọi gia đình đến đưa S cùng vật chứng về trụ sở Công an xã Phiêng Pằn làm việc. Công an xã Phiêng Pằn đã chuyển toàn bộ tài liệu hồ sơ, vật chứng đến Công an huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La để điều tra làm rõ.

Quá trình điều tra An Văn S khai nhận:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 04.8.2017 An Văn S điều khiển xe môtô hiệu HONDA, biển kiểm soát 17N4-3800 đi từ xã Chiềng Ban, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La đến xã Phiêng Pằn, huyện Mai Sơn để tìm mua gỗ về đóng đồ. Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 05.8.2017 khi đi qua nhà kho của gia đình Lò Văn N thuộc bản C, xã C1, huyện C2, tỉnh C3, S quan sát thấy không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trong kho để bán lấy tiền. S mở cửa nhà kho và mở cốp xe môtô của S lấy mỏ lết và cờ lê cỡ 11 tháo ốc để lấy động cơ máy nổ của máy tuốt lúa và máy phun thuốc trừ sâu, và lấy 01 hộp gỗ đem ra ngoài rồi buộc hộp gỗ ở phía sau yên xe, cho động cơ của máy tuốt lúa và máy phun thuốc sâu vào 02 bao tải dứa rồi buộc hai bên giá chở hàng bằng sắt phía sau xe mô tô.

Đến khoảng 03 giờ cùng ngày, S điều khiển xe mô tô chở số tài sản trộm cắp được đi theo đường đất liên bản về hướng trung tâm xã Phiêng Pằn để tìm nơi tiêu thụ. Đến bản Kết Hay, xã Phiêng Pằn do trời mưa đường trơn nên S bị đổ xe nên cần phun của máy phun thuốc sâu bi rơi xuống đường, S bỏ lại cần phun và điều khiển xe quay lại, đi ra đường bản Pá Nó, để đi theo đường quốc lộ 4G ra khu vực ngã Ba Mai Sơn. Đến khu vực trường mầm non thuộc bản Kết Hay, xã Phiêng Pằn, S dừng xe và vào quán của gia đình anh chị Hùng Phát để ăn sáng. Khi vào trong quán S gặp bà Dương Thị V (Là mẹ của anh Hùng- Phát) và anh Dương Văn Hiếu (Là con trai của anh chị Hùng- Phát). Sau khi ăn sáng xong bà V đưa cho S 02 chiếc can loại 20 lít và số tiền 4.000.000VNĐ nhờ S chuyển cho con gái là Kiều Thị Phát, cư trú bản Áng, xã Chiềng Ban. S đồng ý và để số tiền 4.000.000VNĐ vào trong ví và cất vào túi quần phía sau S đang mặc. Sau đó Dương Văn Hiếu ra xe để chằng buộc can cùng S. Trong khi S và Hiếu đang buộc can thì Lò Văn N đến và phát hiện số tài sản trên xe S là của gia đình N mất trộm. N đã yêu cầu S quay lại bản Pá Nó, Phiêng Pằn đồng thời báo cho công an xã Phiêng Pằn để giải quyết. Cùng ngày Công an xã Phiêng Pằn đã chuyển toàn bộ hồ sơ vật chứng đến Công an huyện Mai Sơn điều tra xử lý theo thẩm quyền. Tại cơ quan điều tra Sỹ đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Ngày 05.8.2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện Mai Sơn đã ra lệnh bắt khẩn cấp đối với An Văn S về hành vi trộm cắp tài sản trên.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe mô tô hiệu HONDA WAVE, biển kiểm soát 17N4-3800; giá đèo hàng bằng sắt; 03 dây cao su, 02 bao tải dứa; 01 động cơ máy nổ của máy tuốt lúa; 01 máy phun thuốc sâu; 01 hộp gỗ kích thước dài 1,3m, rộng 0,5m,dầy 05cm; 02 tua vit loại 04 cạnh, 01 kìm điện, 01 cờ lê 14-17, 01 cờ lê 10-13,

01 cờ lê 8-10 trong cốp xe; 01 mỏ lết màu trắng, 01 cờ lê 11 thu giữ trong túi quần An Văn S; 01 ví giả da màu nâu trong túi quần S đang mặc, trong ví có 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Lường Văn T và số tiền 4.160.000VNĐ (trong đó số tiền 4.000.000VNĐ là tiền của bà V nhờ S đưa cho anh chị Hùng- Phát, số tiền 160.000VNĐ là tiền của S); 01 bộ quần áo mưa màu xanh; 01 chiếc điện thoại di động hiệu GIGI; 01 đoạn gỗ dài 48cm.

Ngày 07.8.2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện Mai Sơn ra quyết định trưng cầu định giá tài sản số 169 ngày 07.8.2017 đối với 01 máy phun thuốc trừ sâu, 01 động cơ máy nổ, 01 hộp gỗ.

Ngày 08.8.2017 Hội đồng định giá tài sản huyện Mai Sơnra bản kết luận định giá tài sản số số 917/KL-HĐ kết luận: "01 máy phun thuốc trừ sâu, 01 động cơ máy nổ, 01 hộp gỗ có giá trị 3.262.000VNĐ".

Ngày 09.8.2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện Mai Sơn đã tiến hành truy tìm đối với chiếc cần và vòi phun thuốc sâu nhưng không thấy.

Tại bản cáo trạng số: 87/KSĐT-AN ngày 10/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố bị cáo: **An Văn S** về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Ngày 08.8.2017, người bị hại anh Lò Văn N có đơn xin lại tài sản, CSĐT Công an huyện Mai Sơn đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả 01 động cơ máy nổ, 01 máy phun thuốc trừ sâu và 01hộp gỗ cho anh Lò Văn N quản lý và sử dụng. Ngày 09.8.2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện Mai Sơn đã tiến hành truy tìm đối với chiếc cần và vòi phun thuốc sâu nhưng không thấy. Ngoài ra anh N còn yêu cầu bị cáo phải bồi thường về dân sự: tiền công truy tìm, tiền ăn, tiền xăng xe máy với tổng số tiền là 4.000.000VNĐ (bốn triệu đồng). Về hình phạt đối với bị cáo, anh N đề nghị Hội đồng xét xử xét xử theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Dương Thị V trình bày ngày 4.8.2017 bà có đưa cho S số tiền 4.000.000đ nhờ S gửi cho con gái của bà là Kiều Thị Phát, sinh năm: 1972, trú tại Bản Áng, xã Chiềng Ban, huyện Mai Sơn. Bản thân bà không biết về hành vi phạm tội của bị cáo S. Bà có yêu cầu được nhận lại số tiền 4.000.000VNĐ là tài sản hợp pháp của bà, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo S.

Sau khi kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội đối với bị cáo và đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo An Văn S phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo An Văn S từ 9 đến 12 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003:

Chấp nhận việc ngày 08/8/2017 cơ quan điều tra trao trả 01 động cơ máy nổ, 01 máy phun thuốc trừ sâu và 01 hộp gỗ cho anh Lò Văn N quản lý và sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy: giá đèo hàng bằng sắt; 03 dây cao su; 02 bao tải dứa; 02 tua vít loại 04 cạnh; 01 kìm điện; 01 cờ lê 14-17; 01 cờ lê 10-13; 01 cờ lê 8-10; 01 mỏ lết màu trắng; 01 cờ lê 11; 01 ví giả da màu nâu; 01 bộ quần áo mưa màu xanh; 01 đoạn gỗ dài 48cm.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô hiệu Honda Wave BKS 17N4-3800; 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Lường Văn M.

Trả lại cho bà Dương Thị V số tiền 4.000.000 VNĐ.

Tạm giữ để đảm bảo thi hành án số tiền 160.000VNĐ; 01 điện thoại di động hiệu GIGI thu giữ của bị cáo.

Về bồi thường dân sự áp dụng Điều 589 BLDS năm 2015: Chấp nhận việc người bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng số tiền 1.100.000VNĐ gồm: Tiền cần và vòi phun thuốc sâu 200.000VNĐ; tiền công truy tìm 700.000VNĐ; tiền thuê xe vận chuyển vật chứng 200.000VNĐ.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ, án phí dân sự sơ thẩm là 300.000VNĐ.

Bị cáo An Văn S tự bào chữa: Nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố, và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiến nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 05.8.2017, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của gia đình Lò Văn N, An Văn S đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 động cơ máy nổ của máy tuốt lúa, 01 bình phun thuốc trừ sâu, 01 hộp gỗ có tổng giá trị là 3.262.000VNĐ. Lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp biên bản làm việc do Đội cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội công an huyện Mai Sơn lập hồi 11 giờ 30 phút ngày 05/8/2017; biên bản, kết luận định giá tài sản; lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, người bị hại

trong quá trình điều tra; phù hợp với biên bản thu giữ vật chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận: Hành vi phạm tội trên đây của bị cáo An Văn S đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình Sự quy định: Tội trộm cắp tài sản

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm."

Việc xét xử bị cáo là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật không oan sai cho bị cáo.

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm thì hành vi phạm tội của bị cáo An Văn S là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo là người có nhân thân xấu. Bị cáo An Văn S đã bị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xử phạt 30 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình Sự tại bản án số 28/2009/HSST ngày 18/11/2009. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, dân sự; biết được việc làm đúng, sai của bản thân. Nhưng vì hám lời, muốn có tài sản mà không phải bỏ sức lao động nên bị cáo đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên toà ngày hôm nay bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự sẽ được Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

Trên cơ sở xem xét toàn diện tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết của vụ án cũng như nhân thân của bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để bị cáo cải tạo bản thân, trở thành người có ích cho xã hội như vậy mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung là phạt tiền: Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên toà thấy rằng bị cáo là đối tượng không có việc làm ổn định, thu nhập thấp, do đó cần xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

Về bồi thường dân sự: Gia đoạn điều tra người bị hại Lò Văn N yêu cầu bị cáo phải bồi thường về dân sự tiền công truy tìm , tiền ăn, tiền xăng xe máy với tổng số tiền là 4.000.000VNĐ (Bốn triệu đồng). Tại phiên tòa, người bị hại thay đổi nội dung

yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng số tiền là 1.100.000VNĐ gồm có tiền công truy tìm tài sản là 700.000VNĐ, tiền thuê xe vận chuyển tài sản 200.000VNĐ, tiền mua cần và vòi phun thuốc sâu bị mất là 200.000VNĐ. Xét thấy yêu cầu của người bị hại tại phiên tòa là có cơ sở, cần chấp nhận.

Về vật chứng:

Đối với 01 động cơ máy nổ, 01 máy phun thuốc trừ sâu và 01hộp gỗ xác định là tài sản hợp pháp của người bị hại anh Lò Văn N nên Cơ quan điều tra đã trao trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp vật chứng vào ngày 8/8/2017. Xét việc trao trả tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp của Cơ quan điều tra là phù hợp nên cần chấp nhận.

Đối với: giá đèo hàng bằng sắt; 03 dây cao su; 02 bao tải dứa; 02 tua vít loại 04 cạnh; 01 kìm điện; 01 cờ lê 14-17; 01 cờ lê 10-13; 01 cờ lê 8-10; 01 mỏ lết màu trắng; 01 cờ lê 11; 01 ví giả da màu nâu; 01 bộ quần áo mưa màu xanh; 01 đoạn gỗ dài 48cm. Xét thấy bị cáo đã sử dụng làm công cụ thực hiện hành vi phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Wave BKS 17N4-3800 kèm 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Lường Văn M. Xét thấy là tài sản hợp pháp của bị cáo nhưng bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 4.000.000 VNĐ, xét thấy là tài sản hợp pháp của bà Dương Thị V, không liên quan đến hành vi phạm tội, do đó cần trả lại cho bà Dương Thị V.

Đối với số tiền 160.000VNĐ và 01 điện thoại di động hiệu GIGI, xét thấy là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo An Văn S phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999:

Xử phạt bị cáo An Văn S 12 (mười hai) tháng tù giam. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, tạm giữ (ngày 05/8/2017).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về bồi thường dân sự áp dụng Điều 589 BLDS năm 2015: Chấp nhận việc người bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng số tiền 1.100.000VNĐ gồm: Tiền cần và vòi phun thuốc sâu 200.000VNĐ; tiền công truy tìm 700.000VNĐ; tiền thuê xe vận chuyển vật chứng 200.000VNĐ.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 41; khoản 1 Điều 42 Bộ luật Hình Sự; khoản 1, 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình Sự:

Chấp nhận việc ngày 08/8/2017 cơ quan điều tra trao trả 01 động cơ máy nổ, 01 máy phun thuốc trừ sâu và 01 hộp gỗ cho anh Lò Văn N quản lý và sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy: giá đèo hàng bằng sắt; 03 dây cao su; 02 bao tải dứa; 02 tua vít loại 04 cạnh; 01 kìm điện; 01 cờ lê 14-17; 01 cờ lê 10-13; 01 cờ lê 8-10; 01 mỏ lết màu trắng; 01 cờ lê 11; 01 ví giả da màu nâu; 01 bộ quần áo mưa màu xanh; 01 đoạn gỗ dài 48cm.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô hiệu Honda Wave BKS 17N4-3800 số khung 116362, số máy 1353540 kèm theo chìa khóa điện; 01 giấy đăng ký xe mô tô số 005256 mang tên Lường Văn M, địa chỉ: Trung Thôn 2, Kim Trung, Hưng Hà, Thái Bình, BKS 17N4 – 3800 do Công an huyện Hưng Hà cấp ngày 03/6/2010.

Trả lại cho bà Dương Thị V số tiền 4.000.000 VNĐ thu giữ của bị cáo.

Tạm giữ để đảm bảo thi hành án số tiền 160.000VNĐ; 01 điện thoại di động hiệu GIGI thu giữ của bị cáo.

Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luậ t Tố tụng Hình Sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ, án phí dân sự sơ thẩm là 300.000VNĐ.

Báo cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền: thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự."

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND Mai Sơn ;
- Công an huyện Mai Sơn ;
- Chi cục THADS Mai Sơn ;
- THA H/S;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lò Thị Chơ